

Số: 2056 /2013/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 26 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định số lượng và mức hỗ trợ cán bộ theo dõi, quản lý người
nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hà Giang



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cai nghiện ma túy tại cộng đồng;

Căn cứ Thông tư số 27/2012/TTLT-BTC-BLĐTĐBXH ngày 24 tháng 02 năm 2012 của liên bộ Tài chính, Lao động Thương binh và Xã hội Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, chế độ đóng góp và miễn, giảm, hỗ trợ đối với đối tượng trong cơ sở chữa bệnh và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng;

Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định số lượng và mức hỗ trợ cán bộ theo dõi, quản lý người
nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hà Giang như sau:

1. Số lượng cán bộ:

- Xã đặc biệt khó khăn: 01 cán bộ theo dõi, quản lý 03 đối tượng;
- Các Phường, Thị trấn: 01 cán bộ theo dõi, quản lý 05 đối tượng;
- Các Xã còn lại: 01 cán bộ theo dõi, quản lý 04 đối tượng.

Trong một đợt tổ chức cai nghiện tại cơ sở, nếu số lượng đối tượng nhiều hơn định mức quản lý từ 02 lần trở lên thì bố trí thêm 01 cán bộ để theo dõi, quản lý.

2. Mức hỗ trợ:

- 116.000 đ/01 đối tượng/tháng tại xã đặc biệt khó khăn;
- 70.000 đ/01 đối tượng/tháng tại phường, thị trấn;
- 87.000 đ/01 đối tượng/tháng tại các xã còn lại.

Trường hợp số đối tượng nhiều hơn mức quy định tại khoản 1 điều này nhưng chưa bằng hoặc vượt quá 02 lần trở lên thì mức hỗ trợ được tính thêm theo số đối tượng tăng nhân với số tiền hỗ trợ theo quy định.

3. Thời gian hỗ trợ: Từ 06 đến 12 tháng/đợt cai nghiện tại cơ sở.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện chi chế độ cho cán bộ theo dõi, quản lý người nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng được bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội của ngân sách địa phương hàng năm theo quy định của luật ngân sách Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động - thương binh và xã hội;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Đám Văn Bông